

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2219/UBND-KT

Bình Định, ngày 06 tháng 6 năm 2016

V/v triển khai đồ án quy hoạch
xây dựng vùng tỉnh

Kính gửi: Sở Xây dựng

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 61-KL/TU ngày 20/5/2016 liên quan đến chủ trương về đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035 (có photo văn bản kèm theo), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Xây dựng chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn thiện đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035 theo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại văn bản nêu trên và thực hiện các hồ sơ thủ tục đề trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT P.C.Thắng;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K14(10b). *vlh*

vlh
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng
Phan Cao Thắng

*

Số 61-KL/TU

KẾT LUẬN

QUA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA XIX) tại Hội nghị lần thứ 10

Trong các ngày 17 và 18 tháng 5 năm 2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp Hội nghị lần thứ 10 để xem xét và kết luận các nội dung về kinh tế - xã hội.

I - CHO CHỦ TRƯỞNG TRIỂN KHAI DỰ ÁN TỔ HỢP LỘC, HÓA DẦU NHON HỘI

Xét đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 139-TTr/BCS ngày 10 tháng 5 năm 2016 về việc triển khai Dự án Tổ hợp lộc, hóa dầu Nhơn Hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận:

Thông nhất chủ trương để Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đàm phán với nhà đầu tư Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại chúng Dầu khí Thái Lan (PTT) về một số nội dung để triển khai Dự án Tổ hợp lộc, hóa dầu Nhơn Hội như sau:

- Trường hợp PTT khẳng định tiếp tục triển khai đầu tư Dự án thì PTT phải ứng 200 triệu USD cho tỉnh và xúc tiến việc đàm phán để hoàn trả kinh phí đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp Nhơn Hội cho các chủ đầu tư hạ tầng; kinh phí để di dời các dự án thứ cấp đã đầu tư trong khu công nghiệp (nếu có); đồng thời, cam kết sẽ tiến hành các thủ tục theo quy định để tiến hành khởi công chậm nhất là quý I năm 2017, nếu không thực hiện được thì không hoàn trả kinh phí đã ứng trước.

- Trường hợp PTT vẫn tiếp tục đề nghị có thời gian đánh giá lại Dự án và đề nghị các ưu đãi vượt ngoài chủ trương của Thủ tướng Chính phủ..., mà không có cam kết cụ thể về ứng kinh phí thực hiện thì thông nhất chủ trương cho chấm dứt việc thực hiện Dự án Tổ hợp lộc, hóa dầu Nhơn Hội để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và có kế hoạch kêu gọi xúc tiến đầu tư đối với Khu công nghiệp Nhơn Hội.

II - CHO CHỦ TRƯỞNG VỀ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC LIÊN HOAN QUỐC TẾ VÔ CỎ TRUYỀN VIỆT NAM LẦN THỨ VI - BÌNH ĐỊNH 2016

Xét đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 152-TTr/BCS ngày 16 tháng 5 năm 2016 về việc xin ý kiến về Kế hoạch tổ chức Liên hoan Quốc tế vô cỏ truyền Việt Nam lần thứ VI - Bình Định 2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận:

Thông nhất Kế hoạch tổ chức Liên hoan Quốc tế vô cỏ truyền Việt Nam lần thứ VI - Bình Định 2016, với các nội dung chủ yếu sau:

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (trường hợp thực hiện cơ chế 1 cửa) hoặc Phòng Tư pháp;

- Sở Tư pháp.

5. Tỷ lệ % để lại cho cơ quan thu

Để lại 100% số lệ phí thu được cho các cơ quan thu để chi phục vụ công tác thu phí theo quy định.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi triển khai thực hiện.

VI - CHO CHỦ TRƯỞNG THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN VAY VỐN VÀ TRẢ NỢ VỐN VAY CỦA DỰ ÁN “SỬA CHỮA VÀ NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP”

Xét đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 137-TTr/BCS ngày 06 tháng 5 năm 2016 về việc thông qua phương án vay vốn và trả nợ vốn vay của Dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận:

Thống nhất chủ trương vay vốn và trả nợ vốn vay của Dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập”, cụ thể:

- Tổng mức đầu tư của Dự án “sửa chữa và nâng cao an toàn đập” là: 12,65 triệu USD (tương đương 285 tỷ đồng), trong đó:

+ Vốn vay từ Ngân hàng thế giới 11,99 triệu USD (tương đương 270 tỷ đồng);

+ Vốn đối ứng của Ngân sách tỉnh và huyện tham gia dự án là 0,66 triệu USD (tương đương 15 tỷ đồng);

- Thời gian trả gốc và trả lãi là 15 năm.

- Phương án vay vốn và trả nợ vay thực hiện theo đúng Quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi triển khai thực hiện.

VII - CHO CHỦ TRƯỞNG VỀ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐẾN NĂM 2035

Xét đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 158-TTr/BCS ngày 17 tháng 5 năm 2016 về nội dung đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận:

Thông nhất chủ trương thông qua nội dung đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng Bình Định đến năm 2035, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu quy hoạch

- Hình thành mô hình không gian tỉnh Bình Định phát triển linh hoạt và hiệu quả; thiết lập các chiến lược phát triển hệ thống đô thị - nông thôn đảm bảo tính khả thi, phù hợp với xu thế hội nhập và sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hình thành khung hạ tầng kỹ thuật diện rộng và công trình đầu mối kỹ thuật, kết nối đồng bộ hệ thống đô thị và các khu động lực kinh tế với hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp Quốc gia.

- Phát triển công nghiệp, trung tâm dịch vụ logistic... làm động lực quan trọng để phát triển kinh tế xã hội.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng về nhân văn, sinh thái, cảnh quan để phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường.

- Tạo lập cơ sở pháp lý triển khai quy hoạch xây dựng các điểm đô thị tỉnh Bình Định và các khu chức năng đặc thù; xây dựng chương trình kế hoạch phát triển đô thị tỉnh Bình Định.

2. Tính chất quy hoạch

- Là vùng kinh tế tổng hợp của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, có các ngành kinh tế chủ đạo là các ngành kinh tế biển, dịch vụ, du lịch chất lượng cao, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao;

- Là trung tâm công nghiệp; du lịch biển, du lịch văn hóa và sinh thái cảnh quan, thương mại - dịch vụ, dịch vụ vận tải biển, y tế, giáo dục đào tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ của vùng Nam Trung bộ, duyên hải miền Trung và Tây Nguyên;

- Là đầu mối giao lưu kinh tế xã hội liên kết 3 vùng kinh tế: Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, vùng duyên hải Nam Trung bộ và vùng Tây Nguyên; cửa ngõ của vùng Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, Thái Lan ra biển Đông;

- Là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh khu vực Nam Trung bộ, Tây Nguyên.

3. Dự báo phát triển không gian kinh tế - đô thị

a) Phân vùng phát triển

Thống nhất chọn Phương án 1 như Tờ trình, trong đó: Kết nối phát triển thành 2 tiểu vùng:

Tiểu vùng số 1: Vùng kinh tế phát triển tổng hợp bao gồm: Thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và các huyện Tuy Phước, Vân Canh, Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh. Trong đó, thành phố Quy Nhơn là đô thị trung tâm tiểu vùng.

- Định hướng phát triển:

+ Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh; phát triển công nghiệp, cảng biển, logistic dựa trên các lợi thế về đầu mối giao thông Vùng - Quốc gia; phát triển du lịch biển, văn hóa Chămpa, Tây Sơn; đào tạo giáo dục, y tế chuyên sâu.

+ Các dự án chiến lược: Các dự án công nghiệp trong Khu kinh tế Nhơn Hội, dự án Khu phức hợp đô thị công nghiệp dịch vụ, Khu du lịch Hải Giang, Trung tâm du lịch biển Quy Nhơn, Khu đô thị Nhơn Hội, Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa, nâng cấp Cảng Quy Nhơn, sân bay Phù Cát, Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử Tây Sơn, các điểm du lịch văn hóa Chăm...

Tiểu vùng số 2: Vùng phát triển kinh tế nông nghiệp, chế biến công nghệ cao, bao gồm: Phù Mỹ, Hoài Nhơn, An Lão, Hoài Ân. Trong đó, Hoài Nhơn là đô thị trung tâm tiểu vùng.

- Định hướng phát triển:

+ Phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp công nghệ cao. Phát triển du lịch biển, du lịch sinh thái nông lâm nghiệp. Bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng và nguồn nước. Là đầu mối giao thông phía Bắc tỉnh.

+ Các dự án chiến lược bao gồm: Phát triển ngư nghiệp công nghệ cao tại vùng ven biển thuộc huyện Phù Mỹ, Hoài Nhơn; chăn nuôi bò giống tại Hoài Nhơn, An Lão, Hoài Ân; khu công nghiệp nhẹ dệt may, da giày tại Bồng Sơn; khu du lịch biển Tam Quan, du lịch đầm Trà Ô... Nâng cấp cảng cá Tam Quan, tuyến đường tỉnh lộ tỉnh lộ 639...

b) Dự báo dân số và đô thị hóa

- Giai đoạn đến 2025: khoảng 1.688.473 người. Tỷ lệ tăng trung bình giai đoạn 2014 - 2025 là 1,0%/năm, trong đó tăng tự nhiên 0,66% và tăng cơ học 0,3%. Trong đó:

- Dân số đô thị: Khoảng 727.300 người.

- Dân số nông thôn: Khoảng 961.200 người.

- Tỷ lệ đô thị hóa 43,1%.

- Giai đoạn đến 2035: khoảng 1.865.117 người. Tỷ lệ tăng trung bình giai đoạn 2025 - 2035 là 1,0%/năm; trong đó tăng tự nhiên 0,64% và tăng cơ học 0,4%. Trong đó:

- Dân số đô thị: Khoảng 875.800 người.

- Dân số nông thôn: Khoảng 989.300 người.

- Tỷ lệ đô thị hóa 47%.

..... **c) Định hướng hệ thống đô thị**

- Giai đoạn đến 2025: Tỉnh Bình Định có 18 đô thị gồm:

+ 01 đô thị loại I (thành phố Quy Nhơn);

+ 01 đô thị loại III (thị xã An Nhơn);

+ 02 đô thị loại IV (Hoài Nhơn, Tây Sơn);

+ 10 đô thị loại V (các thị trấn hiện hữu);

+ 04 đô thị loại V hình thành mới (xã Mỹ Chánh, xã Cát Tiên, xã Phước Hòa, xã An Hòa).

- Giai đoạn đến 2035: Tỉnh Bình Định có 24 đô thị gồm:

+ 01 đô thị loại I (thành phố Quy Nhơn);

+ 02 đô thị loại III (thành phố An Nhơn, thành phố Hoài Nhơn);

+ 02 đô thị loại IV (Tây Sơn, Cát Tiên);

+ 10 đô thị loại V (Vĩnh Thạnh, Vân Canh, An Lão, Tăng Bạt Hổ, Phù Mỹ, Tuy Phước, Diêu Trì, Bình Dương, Phù Cát, Ngô Mỹ);

+ 09 đô thị loại V hình thành mới (xã Mỹ Chánh, xã Mỹ Thành, xã Cát Khánh, xã Phước Hòa, xã Phước Lộc, xã An Hòa, xã Tây Giang, xã Ân Tường Đông, xã Canh Vinh).

VIII - CHO CHỦ TRƯỞNG QUY ĐỊNH MỨC THU TIỀN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN NĂM 2016 ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH